

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81 /2018/HS-ST

Ngày: 20- 9 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2019/TLST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo :

Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1984; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: SN 377, khu 9, thị trấn Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn N, 1952; mẹ đẻ Phạm Thị B, sinh năm 1955; Chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 Bản án số 80/2015/HSST ngày 25/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Sau khi học xong lớp 9/12 nghỉ ở nhà lao động tự do. Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 11/6/2008 của UBND huyện TT Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm chữa bệnh-giáo dục- lao động xã hội TP.Thái Bình, thời hạn 12 tháng. Quyết định số 182/QĐ-UB ngày 02/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng. Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của UBND huyện Thái Thụy áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh-giáo dục- lao động xã hội

tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng. Bản án số 10/2006/HSST ngày 23/3/2006 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo tạm giam từ ngày 10/6/2019 - (Có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:*

- Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1986 – *Đề nghị xét xử vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn TP, xã TD, huyện TT, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đỗ Thị B: Chị Trần Thị Bích Ng, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Phường ĐL, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận - *Đề nghị xét xử vắng mặt*

** Người làm chứng:*

+Chị Trần Thị Bích Ng, sinh năm 1996 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: Phường ĐL, thành phố PT, tỉnh BT, tỉnh Bình Thuận

+ Ông Bùi Chân Ch, sinh năm 1957 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn TP, xã TD, huyện TT, tỉnh Thái Bình

+ Ông Bùi Huy C, sinh năm 1950 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn TP, xã TD, huyện TT, tỉnh Thái Bình;

+ Ông Phạm Văn K, sinh năm 1954 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn thôn TP, xã TD, huyện TT, tỉnh Thái Bình;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 06/5/2019, bị cáo đi bộ qua chùa Long Diên thuộc thôn TP, xã TD, huyện TT, Thái Bình. Bị cáo phát hiện thấy 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, biển kiểm soát 49B1-032.23 để tại sân chùa. Bị cáo quan sát xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên bán lầy tiền. Bị cáo đi vào trong sân chùa, đến gần xe mô tô, lấy vạm tự chế hình chữ L mang theo tra vào ổ khóa vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ để mở khóa điện, mục đích phóng xe đi. Do xe bị khóa cổ nên không mở được, đầu vạm bị gãy mắc trong ổ khóa. Quá trình mở khóa xe, bị cáo làm rơi mũ bảo hiểm treo trên xe nên bị chị Trần Thị Bích Ng phát hiện ra hỏi “Anh vào đây làm gì”, Kh nói “Tôi hỏi xem ông sư già có còn ở đây không”, rồi quay người đi luôn, ra đến cổng chùa bị cáo ném phần vạm khóa còn lại xuống mương nước và tiếp tục đi ra ngoài đường. Do nghi ngờ bị cáo có

hành vi trộm cắp tài sản, chị Ng và quần chúng nhân dân đã bắt giữ đưa bị cáo lên Ban công an xã TD. Tại đây bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp xe mô tô tại sân chùa.

- Kết luận định giá tài sản số 20/BB-ĐG ngày 20/5/2019 kết luận : 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Waves, sơn màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng, giá 8.000.000 đồng, tại thời điểm xâm hại 20/5/2019.

- Cáo trạng số 82/CT-VKSTT ngày 15 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Nguyễn Văn Kh tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố Nguyễn Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản” . Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 57 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Kh từ 9 đến 12 tháng tù giam; Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy đã trả cho người bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt giải quyết ; Về xử lý vật chứng : Tịch thu, tiêu hủy thanh kim loại đã thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô tại sân chùa Long Diên vào ngày 06/5/2019 đúng như cáo trạng, bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật và hình phạt; Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Kh có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính tạo thu nhập hợp pháp. Bị cáo biết vào khoảng thời gian buổi trưa, tại sân chùa vắng vẻ nên chủ sở hữu có nhiều sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã vào chùa trộm cắp xe máy, trị giá 8.000.000 đồng của chị B. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, đơn trình báo của người bị hại, lời khai của

người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án nên có sơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 : Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*
 - b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*
 - c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*
 - d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*
 - đ) Tài sản là di vật, cổ vật*
-

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[2] Năm 2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ việc làm sai trái của mình, thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo ” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Nguyễn Văn Kh đã nhiều lần bị kết án, nhiều lần bị áp dụng biện pháp hành chính để giáo dục vì hành vi vi phạm pháp luật nhưng không quyết tâm tu dưỡng, rèn luyện. Bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tài sản, thu nhập thấp chỉ đủ sinh hoạt cho sinh hoạt tối thiểu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô 49B1-032.23 đã trả lại cho người bị hại. Khóa điện xe có giá trị 150.000 đồng bị hỏng nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo

phải bồi thường khóa xe máy, không yêu cầu bồi thường gì khác. Đề nghị này của bị hại là tự nguyện nên chấp nhận. Bị cáo không phải bồi thường thiệt hại.

[6]. Vật chứng: Thanh kim loại không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản.”

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Kh 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2019

3. Trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên bị cáo không phải bồi thường thiệt hại cho bị hại.

5. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy thanh kim loại đẹp, dài 1,4cm, rộng 0,8cm (như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Thái Thụy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Kh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2019). Bị hại, người đại diện theo ủy quyền vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi gửi:

- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo; Bị hại
- Sở tư pháp Thái Bình;
- UBND thị trấn D D
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

- *Lưu văn phòng.*